

HƯỚNG DẪN

Mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất; lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng, UBND tỉnh hướng dẫn về mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất; lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, như sau:

I. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

1. Mẫu hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Hồ sơ gồm có:

- a) Đơn đề nghị hỗ trợ của chủ trì liên kết (Mẫu số 01).
- b) Dự án liên kết (Mẫu số 02) hoặc Kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết (Mẫu số 03).
- c) Bản thỏa thuận cử đơn vị chủ trì liên kết (Mẫu số 04) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã ký hợp đồng liên kết với nhau.
- d) Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (Mẫu số 05).

e) Bản sao công chứng hợp đồng liên kết.

2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết

a) Bước 1: Xây dựng dự án, kế hoạch liên kết

Đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Nội dung hồ sơ đề xuất phải xác định rõ: Năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án; bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết; nội dung khác (nếu có).

b) Bước 2: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết

- Đối với dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn 02 huyện, thành phố trở lên: Chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết tới Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Đối với dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn 01 huyện, thành phố: Chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết tới UBND cấp huyện nơi dự kiến triển khai dự án, kế hoạch để UBND cấp huyện trình Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, trình Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết.

UBND cấp huyện giao Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện/Phòng Kinh tế thành phố thẩm định sơ bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết và tham mưu cho UBND cấp huyện ban hành Tờ trình gửi Sở Nông nghiệp và PTNT.

- UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết. Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết.

Thành phần Hội đồng thẩm định, gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT. Các thành viên Hội đồng là lãnh đạo UBND cấp huyện nơi có Dự án, Kế hoạch liên kết; lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

- Nội dung thẩm định phải làm rõ việc đáp ứng các quy định hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị tại Điều 3 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng.

c) Bước 3: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết

- Căn cứ ý kiến của Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết: Sở Nông nghiệp và PTNT trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn 02 huyện, thành phố trở lên. Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế thành phố trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt dự án, kế hoạch thực hiện trên địa bàn 01 huyện, thành phố.

- Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết phải bao gồm: Tên dự án, kế hoạch; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; tổng kinh phí, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách); nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết; đối tượng tham gia; chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

d) Bước 4: Tổ chức thực hiện

- Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao vốn tổ chức thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

- Thông báo nội dung của dự án, kế hoạch liên kết được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến các đối tượng tham gia dự án, kế hoạch.

- Triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và một năm (trước ngày 10 tháng 12), tổng kết dự án, kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và PTNT (theo Mẫu số 06).

- Cơ quan, đơn vị được giao vốn theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án, kế hoạch; kịp thời kiến nghị Sở nông nghiệp và PTNT các nội dung vướng mắc liên quan.

- Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết triển khai thực hiện dự án, kế hoạch liên kết; giám sát, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, kế hoạch liên kết theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Mẫu hồ sơ đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

Thực hiện theo quy định về mẫu đề cương xây dựng dự án và báo cáo kết quả thực hiện dự án giảm nghèo ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Hồ sơ gồm có:

- Đề cương xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Mẫu số 07).
- Đề cương báo cáo kết quả thực hiện (Mẫu số 06).
- Đề cương biên bản họp xóm (Mẫu số 08).

2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

a) Bước 1: UBND cấp huyện tổ chức phổ biến về dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng cho cấp xã

Trên cơ sở nguồn vốn dự kiến phân bổ cho cơ quan, đơn vị được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, UBND cấp huyện chỉ đạo cơ quan, đơn vị được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hướng dẫn UBND cấp xã phổ biến về nguồn vốn dự kiến được giao; đối tượng thụ hưởng; điều kiện hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ; cách thực tiến hành thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng đến người dân sinh sống trên địa bàn xã.

b) Bước 2: UBND cấp xã phổ biến cho trưởng thôn, xóm, tổ dân phố (sau đây viết tắt là trưởng xóm) về dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

c) Bước 3: Trưởng xóm tổ chức họp xóm để phổ biến về dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; đồng thời lấy ý kiến về nội dung dự án, lập danh sách các đối tượng tham gia theo từng nội dung dự án.

d) Bước 3: Thành lập tổ cộng đồng

- Trưởng các xóm gửi danh sách đối tượng tham gia dự án cho UBND cấp xã.

- UBND cấp xã quyết định thành lập tổ cộng đồng thực hiện dự án (đối với dự án sử dụng nguồn vốn UBND huyện giao cho UBND cấp xã); rà soát, tổng hợp các đối tượng có chung mục tiêu, nội dung thực hiện dự án (đối với dự án sử dụng nguồn vốn giao cho các phòng chuyên môn cấp huyện) gửi UBND cấp huyện (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đối với dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; thông qua Phòng Nông nghiệp và PTNT

huyện/Phòng Kinh tế thành phố đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp).

- UBND cấp huyện giao Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện/Phòng Kinh tế thành phố hoặc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì rà soát, tổng hợp các đối tượng có chung mục tiêu, nội dung thực hiện dự án, trình UBND cấp huyện quyết định thành lập tổ cộng đồng thực hiện dự án (đối với dự án sử dụng nguồn vốn giao cho các phòng chuyên môn cấp huyện).

đ) Bước 4: Xây dựng dự án

Tổ cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với UBND cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng dự án.

Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án bao gồm: Biên bản họp xóm, quyết định thành lập tổ cộng đồng thực hiện dự án (bản phô tô); kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm; tổng chi phí dự án, đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phần đóng góp của các thành viên tổ cộng đồng; dự kiến kết quả thực hiện dự án; nội dung đề nghị hỗ trợ.

đ) Thẩm định dự án

- Tổ cộng đồng gửi hồ sơ đề xuất dự án đến UBND cấp xã nơi dự kiến triển khai thực hiện dự án (nếu dự án triển khai trên địa bàn nhiều xã thì gửi hồ sơ đến UBND xã theo thứ tự ưu tiên có diện tích đất thực hiện dự án nhiều nhất, có số lượng người tham gia nhiều nhất) để trình UBND huyện thẩm định (Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp gửi Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế thành phố).

- UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo UBND cấp huyện; thành viên là lãnh đạo UBND cấp xã nơi có dự án sản xuất của cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện; chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có).

e) Bước 5: Phê duyệt dự án

- Căn cứ ý kiến thẩm định, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất thực hiện trên địa bàn từ 2 xã trở lên; Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất thực hiện trên địa bàn 01 xã.

- Nội dung quyết định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất phải bao gồm: Tên dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ, vốn vay tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các thành viên tham gia), dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp, chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).

- Trong thời gian 7 ngày làm việc, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất; trường hợp dự án không đủ điều kiện theo quy định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

g) Bước 6: Tổ chức thực hiện

- UBND cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án.

- Cộng đồng dân cư triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng (trước ngày 05 tháng 6), hàng năm (trước ngày 05 tháng 12) và tổng kết, gửi UBND cấp xã để tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện (theo Mẫu số 06).

- UBND cấp xã theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị UBND cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan.

- Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đại diện cộng đồng dân cư; hướng dẫn, giám sát, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, phương án sản xuất theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

III. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

1. Mẫu hồ sơ đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

Thực hiện theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Hồ sơ gồm có:

- Đề cương xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ (Mẫu số 09).

- Quyết định về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (Mẫu số 10).

- Biên bản nghiệm thu đặt hàng về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (Mẫu số 11).

- Hợp đồng về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (Mẫu số 12).

- Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng về việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (Mẫu số 13).

2. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

a) Bước 1: Xây dựng, phê duyệt dự án

Cơ quan được bố trí kinh phí để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất giao cho cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ trì thực hiện dự án tiến hành khảo sát, xây dựng dự án (Mẫu số 02), trình thủ trưởng cơ quan được bố trí kinh phí quyết định phê duyệt dự án.

b) Bước 2: Tổ chức thực hiện

- Cơ quan, đơn vị nhận đặt hàng hoặc được giao nhiệm vụ phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức thực hiện dự án.

- Thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến các đối tượng tham gia dự án.

- Triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo đúng đối tượng, mục tiêu, tiến độ và hiệu quả.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hằng năm và tổng kết với cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện dự án (Mẫu số 03).

- UBND cấp huyện theo dõi, kịp thời kiến nghị cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện dự án về các nội dung vướng mắc liên quan.

c) Quy trình, thủ tục

Quy trình, thủ tục hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

3. Lựa chọn đơn vị đặt hàng

Cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ ký hợp đồng đặt hàng với bên nhận đặt hàng hoặc quyết định giao nhiệm vụ với bên được giao nhiệm vụ; hướng dẫn, giám sát, thanh toán và giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trên đây là Hướng dẫn mẫu hồ sơ; trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất; lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các CV NCTH;
- Lưu: VT, KT (Kh)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Thảo